



Xīn zhōu

忻州

noun · Xinzhou (city in Shanxi, China)

Example Sentence

Xīn zhōu shì yí gè lì shǐ yǒu jiǔ de chéng shì.
忻州是一个历史悠久的城市。

Xinzhou is a city with a long history.

Trace each character, then write the word on your own.

忻	忻	忻	忻	忻	忻	忻	忻	忻	忻
州	州	州	州	州	州	州	州	州	州